|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bộ, tỉnh**:............................................................................  **Đơn vị chủ quản**:……………………………………….  **Đơn vị sử dụng tài sản**:………………………………...  **Mã đơn vị:**.......................................................................  **Loại hình đơn vị**:............................................................. |  | **Mẫu số 01-ĐK/TSNN**  (Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2012/TT-BTC ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính) |

**BÁO CÁO KÊ KHAI TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP**

**Địa chỉ**:....................................................................

**I- Về đất:**

a- Diện tích khuôn viên đất:...................................................................................................m2.

b- Hiện trạng sử dụng: Làm trụ sở làm việc….; Làm cơ sở HĐ sự nghiệp…; Làm nhà ở…; Cho thuê…; Bỏ trống…; Bị lấn chiếm…; Sử dụng vào mục đích khác…... .m2.

c- Giá trị theo sổ kế toán:............................................................................................................................................ngàn đồng.

**II- Về nhà:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TÀI SẢN | CẤP HẠNG | NĂM XÂY DỰNG | NGÀY, THÁNG, NĂM SỬ DỤNG | GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN  (ngàn đồng) | | | SỐ TẦNG | DT XÂY DỰNG  (m2) | TỔNG DT SÀN XÂY DỰNG  (m2) | HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG  (m2) | | | | | | |
| **Nguyên giá** | | **Giá trị**  **còn lại** | **Trụ sở làm việc** | **Cơ sở**  **HĐSN** | **Sử dụng khác** | | | | |
| Nguồn NS | Nguồn khác | Làm nhà ở | Cho thuê | Bỏ trống | Bị lấn chiếm | Khác |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* | *13* | *14* | *15* | *16* | *17* |
| 1- Nhà ... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2- Nhà ... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**III- Các hồ sơ, giấy tờ liên quan đến quyền quản lý, sử dụng nhà, đất:** (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Hợp đồng thuê đất, Giấy tờ khác).

|  |  |
| --- | --- |
|  | *............, ngày..... tháng..... năm ......*  **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ**  (*Ký, họ tên và đóng dấu*) |

- Báo cáo kê khai lần đầu: □

- Báo cáo kê khai bổ sung: □

*(Trường hợp kê khai lần đầu đánh (x) vào dòng Báo cáo kê khai lần đầu, trường hợp kê khai bổ sung đánh (x) vào dòng Báo cáo kê khai bổ sung)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bộ, tỉnh**:............................................................................  **Đơn vị chủ quản**:……………………………………….  **Đơn vị sử dụng tài sản**:………………………………...  **Mã đơn vị:**.......................................................................  **Loại hình đơn vị**:............................................................. |  | **Mẫu số 02-ĐK/TSNN**  (Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2012/TT-BTC ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính) |

**BÁO CÁO KÊ KHAI XE Ô TÔ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TÀI SẢN | NHÃN HIỆU | BIỂN  KIỂM SOÁT | SỐ CHỖ NGỒI/TẢI TRỌNG | NƯỚC SẢN XUẤT | NĂM  SẢN XUẤT | NGÀY, THÁNG, NĂM SỬ DỤNG | CÔNG SUẤT XE | CHỨC DANH SỬ DỤNG XE | NGUỒN GỐC XE | GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN  (ngàn đồng) | | | HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG  (chiếc) | | | |
| **Nguyên giá** | | **Giá trị**  **còn lại** | **QLNN** | **HĐ sự nghiệp** | | **HĐ khác** |
| Nguồn NS | Nguồn khác | Kinh doanh | Không KD |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* | *13* | *14* | *15* | *16* | *17* |
| **I- Xe phục vụ chức danh** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1- Xe ... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2- Xe ... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II- Xe phục vụ chung** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1- Xe ... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2- Xe ... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **III- Xe chuyên dùng** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1- Xe ... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2- Xe ... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| *........., ngày..... tháng..... năm ......*  **XÁC NHẬN CỦA CẤP CÓ THẨM QUYỀN**  (*Ký, họ tên và đóng dấu*) | *............, ngày..... tháng..... năm ......*  **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ**  (*Ký, họ tên và đóng dấu*) |

- Báo cáo kê khai lần đầu: □

- Báo cáo kê khai bổ sung: □

*(Trường hợp kê khai lần đầu đánh (x) vào dòng Báo cáo kê khai lần đầu, trường hợp kê khai bổ sung đánh (x) vào dòng Báo cáo kê khai bổ sung)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bộ, tỉnh**:............................................................................  **Đơn vị chủ quản**:……………………………………….  **Đơn vị sử dụng tài sản**:………………………………...  **Mã đơn vị:**.......................................................................  **Loại hình đơn vị**:............................................................. |  | **Mẫu số 03-ĐK/TSNN**  (Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2012/TT-BTC ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính) |

**BÁO CÁO KÊ KHAI TÀI SẢN CÓ NGUYÊN GIÁ TỪ 500 TRIỆU ĐỒNG TRỞ LÊN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TÀI SẢN | KÝ HIỆU | NƯỚC  SẢN XUẤT | NĂM  SẢN XUẤT | NGÀY, THÁNG, NĂM  SỬ DỤNG | GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN  (ngàn đồng) | | | HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG  (cái, chiếc) | | | |
| **Nguyên giá** | | **Giá trị**  **còn lại** | **QLNN** | **HĐ sự nghiệp** | | **HĐ khác** |
| Nguồn NS | Nguồn khác | Kinh doanh | Không KD |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* |
| 1- Tài sản ... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2- Tài sản ... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3- Tài sản ... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| *........., ngày..... tháng..... năm ......*  **XÁC NHẬN CỦA CẤP CÓ THẨM QUYỀN**  (*Ký, họ tên và đóng dấu*) | *............, ngày..... tháng..... năm ......*  **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ**  (*Ký, họ tên và đóng dấu*) |

- Báo cáo kê khai lần đầu: □

- Báo cáo kê khai bổ sung: □

*(Trường hợp kê khai lần đầu đánh (x) vào dòng Báo cáo kê khai lần đầu, trường hợp kê khai bổ sung đánh (x) vào dòng Báo cáo kê khai bổ sung)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Bộ, tỉnh**:............................................................................  **Đơn vị chủ quản**:……………………………………….  **Đơn vị sử dụng tài sản**:………………………………...  **Mã đơn vị:**.......................................................................  **Loại hình đơn vị**:............................................................. | **Mẫu số 04a-ĐK/TSNN**  (Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2012/TT-BTC ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính) |

**BÁO CÁO KÊ KHAI**

**THAY ĐỔI THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ SỬ DỤNG TÀI SẢN**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | CHỈ TIÊU | THÔNG TIN ĐÃ KÊ KHAI | THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI | NGÀY THÁNG THAY ĐỔI | LÝ DO THAY ĐỔI |
|
|  | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* |
| 1 | Mã đơn vị QHNS |  |  |  |  |
| 2 | Tên đơn vị |  |  |  |  |
| 3 | Đơn vị chủ quản |  |  |  |  |
| 4 | Địa chỉ |  |  |  |  |
| 5 | Thuộc loại (đơn vị tổng hợp/ đơn vị đăng ký) |  |  |  |  |
| 6 | Thuộc khối (Bộ, cơ quan trung ương/Tỉnh, huyện, xã) |  |  |  |  |
| 7 | Loại hình đơn vị  + Cơ quan nhà nước (cơ quan hành chính/cơ quan khác) + Đơn vị sự nghiệp (giáo dục/ y tế/ văn hóa, thể thao/ khoa học công nghệ/ sự nghiệp khác; tự chủ tài chính/chưa tự chủ tài chính) + Tổ chức (chính trị/ chính trị - xã hội/ chính trị xã hội - nghề nghiệp/ xã hội/ xã hội - nghề nghiệp) |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI LẬP BIỂU**  *(Ký, họ tên)* | *..................., ngày.....tháng.....năm......*  **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ**  *(Ký, họ tên và đóng dấu)* |

**HƯỚNG DẪN LẬP BIỂU SỐ 04a-ĐK/TSNN**

***Cột số 1 (Chỉ tiêu):*** Là các thông tin của đơn vị khi thay đổi phải báo cáo kê khai. Nếu thay đổi chỉ tiêu nào thì ghi vào dòng chỉ tiêu đó. Các chỉ tiêu không thay đổi thì bỏ trống

***Cột số 2 (Thông tin đã kê khai):*** là thông tin cũ của đơn vị, đã kê khai trong CSDL quốc gia về tài sản nhà nước

***Cột số 3 (Thông tin đề nghị thay đổi):*** là thông tin mới của đơn vị, thay đổi so với thông tin cũ, cần điều chỉnh trong CSDL

***Cột số 4 (Ngày tháng thay đổi):*** là ngày/tháng/năm thay đổi thông tin

***Cột số 5 (Lý do thay đổi):*** ghi lý do về việc thay đổi thông tin của đơn vị (nêu rõ số hiệu, ngày tháng năm và trích yếu văn bản của cấp có thẩm quyền về việc thay đổi thông tin - nếu có)

***Dòng số 1 (Mã đơn vị QNHS):*** là mã đơn vị quan hệ với ngân sách nhà nước đã được Bộ Tài chính (Sở Tài chính) cấp cho đơn vị dùng để giao dịch với Kho bạc Nhà nước

***Dòng số 2 (Tên đơn vị)***: tên đầy đủ của đơn vị, không viết tắt

***Dòng số 3 (Đơn vị chủ quản):*** là đơn vị cấp trên trực tiếp quản lý

***Dòng số 4 (Địa chỉ):*** là địa chỉ nơi đơn vị đóng trụ sở làm việc

***Dòng số 5 (Thuộc loại):*** là đơn vị tổng hợp nếu đơn vị có đơn vị trực thuộc cấp dưới; là đơn vị đăng ký nếu đơn vị không có đơn vị trực thuộc

***Dòng số 6 (Thuộc khối):*** Bộ, cơ quan trung ương nếu đơn vị thuộc Bộ, cơ quan trung ương quản lý; Tỉnh/Huyện/Xã nếu đơn vị thuộc địa phương quản lý

***Dòng số 7 (Loại hình đơn vị):***

+ Cơ quan nhà nước: ghi rõ là cơ quan hành chính hay cơ quan khác;

+ Đơn vị sự nghiệp: ghi rõ loại hình cụ thể theo lĩnh vực hoạt động (giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao,…) và tự chủ hay chưa tự chủ tài chính;

+ Tổ chức: ghi rõ thuộc loại tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, ......

***Ví dụ:*** Trung tâm y tế Quận Ba Đình- TP Hà Nội, trước đây trực thuộc UBND Quận Ba Đình - chưa tự chủ tài chính, nay trực thuộc Sở Y tế TP Hà Nội - tự chủ tài chính  
+ Tại dòng số 3, cột 2 ghi: UBND quận Ba Đình; Tại dòng số 3, cột 3 ghi: Sở Y tế TP Hà Nội

+ Tại dòng số 6, cột 2 ghi: thuộc khối Huyện; Tại dòng số 6, cột 3 ghi: thuộc khối Tỉnh

+ Tại dòng số 7, cột 2 ghi: Đơn vị sự nghiệp y tế - Chưa tự chủ tài chính; Tại dòng số 7, cột 3 ghi: Đơn vị sự nghiệp y tế - Tự chủ tài chính

+ Tại cột 5 lý do thay đổi ghi: Thay đổi đơn vị quản lý và chế độ tài chính

|  |  |
| --- | --- |
| **Bộ, tỉnh**:............................................................................  **Đơn vị chủ quản**:……………………………………….  **Đơn vị sử dụng tài sản**:………………………………...  **Mã đơn vị:**.......................................................................  **Loại hình đơn vị**:............................................................. | **Mẫu số 04b-ĐK/TSNN**  (Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2012/TT-BTC ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính) |

**BÁO CÁO KÊ KHAI  
THAY ĐỔI THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN LÀ TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | CHỈ TIÊU | THÔNG TIN ĐÃ KÊ KHAI | THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI | NGÀY THÁNG THAY ĐỔI | LÝ DO THAY ĐỔI |
|
|  | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* |
|  | **I. Về đất** |  |  |  |  |
| 1 | Tên tài sản |  |  |  |  |
| 2 | Địa chỉ khuôn viên đất |  |  |  |  |
| 3 | Tổng diện tích (m2) |  |  |  |  |
| 4 | Giá trị (ngàn đồng) |  |  |  |  |
| 5 | Hiện trạng sử dụng (m2) |  |  |  |  |
|  | + Làm trụ sở làm việc |  |  |  |  |
|  | + Làm cơ sở hoạt động sự nghiệp |  |  |  |  |
|  | + Cho thuê |  |  |  |  |
|  | + Làm nhà ở |  |  |  |  |
|  | + Bỏ trống |  |  |  |  |
| 6 | Thông tin khác |  |  |  |  |
|  | **II. Về nhà** |  |  |  |  |
| 1 | Tên nhà |  |  |  |  |
| 2 | Thuộc khuôn viên đất |  |  |  |  |
| 3 | Tổng diện tích (m2) |  |  |  |  |
| 4 | Số tầng |  |  |  |  |
| 5 | Nguyên giá (ngàn đồng) |  |  |  |  |
|  | + Nguồn ngân sách |  |  |  |  |
|  | + Nguồn khác |  |  |  |  |
| 6 | Giá trị còn lại (ngàn đồng) |  |  |  |  |
| 7 | Hiện trạng sử dụng (m2) |  |  |  |  |
|  | + Làm trụ sở làm việc |  |  |  |  |
|  | + Làm cơ sở hoạt động sự nghiệp |  |  |  |  |
|  | + Cho thuê |  |  |  |  |
|  | + Làm nhà ở |  |  |  |  |
|  | + Bỏ trống |  |  |  |  |
|  | + Sử dụng khác |  |  |  |  |
| 8 | Thời gian sử dụng được đánh giá lại (năm) |  |  |  |  |
| 9 | Thông tin khác |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI LẬP BIỂU**  *(Ký, họ tên)* | *............, ngày..... tháng..... năm ......*  **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ**  (*Ký, họ tên và đóng dấu*) |
|  |  |

**HƯỚNG DẪN LẬP BIỂU SỐ 04b-ĐK/TSNN**

***Cột số 1 (Chỉ tiêu):*** Là các thông tin về tài sản của đơn vị khi thay đổi phải báo cáo kê khai. Nếu thay đổi chỉ tiêu nào thì ghi vào dòng chỉ tiêu đó. Các chỉ tiêu không thay đổi thì bỏ trống

***Cột số 2 (Thông tin đã kê khai):*** là thông tin cũ về tài sản của đơn vị, đã kê khai trong CSDL quốc gia về tài sản nhà nýớc

***Cột số 3 (Thông tin đề nghị thay đổi):*** là thông tin mới về tài sản của đơn vị, thay đổi so với thông tin cũ, cần điều chỉnh trong CSDL

***Cột số 4 (Ngày tháng thay đổi):*** là ngày/tháng/năm thay đổi thông tin

***Cột số 5 (Lý do thay đổi):*** ghi lý do về việc thay đổi thông tin của tài sản, nêu rõ số hiệu, ngày tháng năm và trích yếu văn bản của cấp có thẩm quyền về việc thay đổi thông tin (nếu có). Ví dụ : tăng nguyên giá của nhà do cải tạo, nâng cấp; tăng nguyên giá của ô tô do sửa chữa lớn…

**I. Đối với tài sản là đất**

***Dòng số 1 (Tên tài sản):*** là tên thường gọi của trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp cần thay đổi thông tin. Trường hợp đơn vị có từ 2 trụ sở trở lên, ở những địa chỉ khác nhau thì ghi tên đường phố (hoặc quận, huyện) vào sau tên tài sản để phân biệt, ví dụ: Học viện CN Bưu chính viễn thông có 2 cơ sở hoạt động sự nghiệp, 1 cơ sở ở Quận Thanh Xuân, 1 cơ sở ở Quận Cầu Giấy thì ghi tên tài sản là: Học viện CN Bưu chính viễn thông - Thanh Xuân cho cơ sở ở quận Thanh Xuân và Học viện CN Bưu chính viễn thông - Cầu Giấy cho cơ sở ở quận Cầu Giấy

***Dòng số 2 (Địa chỉ khuôn viên đất):*** ghi chi tiết địa chỉ số nhà, đường (phố), quận (huyện, thị xã), tỉnh (thành phố) của khuôn viên đất. Nếu khuôn viên đất có nhiều số nhà thì kê khai địa chỉ chính.

***Dòng số 3 (Tổng diện tích, đơn vị tính m2):*** là tổng diện tích của khuôn viên đất xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.

***Dòng số 4 (Giá trị, đơn vị tính: ngàn đồng):*** là tổng giá trị của khuôn viên đất xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.

***Dòng số 5 (Hiện trạng sử dụng, đơn vị tính m2):*** là hiện trạng đang sử dụng của trụ sở làm việc theo từng mục đích  
+ Làm trụ sở làm việc: nếu đất được xây dựng làm trụ sở của cơ quan nhà nước, tổ chức  
+ Làm cơ sở hoạt động sự nghiệp: nếu đất được xây dựng làm cơ sở hoạt động của đơn vị sự nghiệp (trường học, bệnh viện,...)  
+ Các hoạt động khác: cho thuê, làm nhà ở, bỏ trống hoặc sự dụng khác (nếu có)

***Dòng số 6 (Thông tin khác):*** ghi những thông tin thay đổi khác ngoài các thông tin trên

**II. Loại tài sản là nhà**

***Dòng số 1 (Tên nhà):*** là tên thường gọi của nhà cần thay đổi thông tin, ví dụ: Nhà làm việc A, Nhà số 1,…

***Dòng số 2 (Thuộc khuôn viên đất):***ghi tên và địa chỉ khuôn viên đất xây dựng nhà

***Dòng số 3 (Tổng diện tích, đơn vị tính m2):*** là tổng diện tích sàn (có phủ bì) của từng ngôi nhà

***Dòng số 4 (Số tầng):*** là số tầng của nhà làm việc

***Dòng số 5 (Nguyên giá, đơn vị tính: ngàn đồng):*** là tổng nguyên giá nhà; chia cụ thể nguồn vốn hình thành tài sản do ngân sách nhà nước cấp hay nguồn khác

***Dòng số 6 (Giá trị còn lại, đơn vị tính: ngàn đồng):*** là giá trị còn lại trên sổ kế toán của tài sản, tính đến thời điểm kê khai đăng ký

***Dòng số 7 (Hiện trạng sử dụng, đơn vị tính m2):*** là hiện trạng đang sử dụng của nhà làm việc theo từng mục đích:  
+ Làm trụ sở làm việc: nếu tài sản là nhà được bố trí làm trụ sở của cơ quan nhà nước, tổ chức  
 + Làm cơ sở hoạt động sự nghiệp nếu tài sản là nhà được bố trí làm cơ sở hoạt động của đơn vị sự nghiệp  
+ Các hoạt động khác: cho thuê, làm nhà ở, bỏ trống hoặc sự dụng khác (nếu có)

***Dòng số 8 (Thời gian sử dụng được đánh giá lại - theo năm):*** khi tài sản có sự biến động về Nguyên giá thì phải xác định lại thời gian sử dụng còn lại của tài sản theo quy định tại Quyết định số 32/2008/QĐ-BTC ngày 29/5/2008 của Bộ Tài chính

***Dòng số 9 (Thông tin khác):*** ghi những thông tin thay đổi khác ngoài các thông tin trên

|  |  |
| --- | --- |
| **Bộ, tỉnh**:............................................................................  **Đơn vị chủ quản**:……………………………………….  **Đơn vị sử dụng tài sản**:………………………………...  **Mã đơn vị:**.......................................................................  **Loại hình đơn vị**:............................................................. | **Mẫu số 04c-ĐK/TSNN**  (Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2012/TT-BTC ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính) |

**BÁO CÁO KÊ KHAI  
THAY ĐỔI THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN LÀ XE Ô TÔ**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | CHỈ TIÊU | THÔNG TIN ĐÃ KÊ KHAI | THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI | NGÀY THÁNG THAY ĐỔI | LÝ DO THAY ĐỔI |
|
|  | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* |
| 1 | Biển kiểm soát |  |  |  |  |
| 2 | Loại xe (xe phục vụ chức danh/ Xe phục vụ chung/ Xe chuyên dùng) |  |  |  |  |
| 3 | Nguyên giá (ngàn đồng) |  |  |  |  |
|  | + Nguồn ngân sách |  |  |  |  |
|  | + Nguồn khác |  |  |  |  |
| 4 | Giá trị còn lại (ngàn đồng) |  |  |  |  |
| 5 | Số chỗ ngồi, tải trọng |  |  |  |  |
| 6 | Hiện trạng sử dụng: |  |  |  |  |
|  | + Quản lý nhà nước |  |  |  |  |
|  | + Hoạt động sự nghiệp (Kinh doanh/ Không kinh doanh) |  |  |  |  |
| 7 | Thời gian sử dụng được đánh giá lại (năm) |  |  |  |  |
| 8 | Thông tin khác |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI LẬP BIỂU**  *(Ký, họ tên)* | *............, ngày..... tháng..... năm ......*  **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ**  (*Ký, họ tên và đóng dấu*) |

**HƯỚNG DẪN LẬP BIỂU SỐ 04c-ĐK/TSNN**

***Cột số 1 (Chỉ tiêu):*** Là các thông tin về tài sản của đơn vị khi thay đổi phải báo cáo kê khai. Nếu thay đổi chỉ tiêu nào thì ghi vào dòng chỉ tiêu đó. Các chỉ tiêu không thay đổi thì bỏ trống

***Cột số 2 (Thông tin đã kê khai):*** là thông tin cũ về tài sản của đơn vị, đã kê khai trong CSDL quốc gia về tài sản nhà nước

***Cột số 3 (Thông tin đề nghị thay đổi):*** là thông tin mới về tài sản của đơn vị, thay đổi so với thông tin cũ, cần điều chỉnh trong CSDL

***Cột số 4 (Ngày tháng thay đổi):*** là ngày/tháng/năm thay đổi thông tin

***Cột số 5 (Lý do thay đổi):*** ghi lý do về việc thay đổi thông tin của tài sản, nêu rõ số hiệu, ngày tháng năm và trích yếu văn bản của cấp có thẩm quyền về việc thay đổi thông tin (nếu có). Ví dụ: tăng nguyên giá của ô tô do sửa chữa lớn,...

***Dòng số 1 (Biển kiểm soát)***: ghi đầy đủ Biển kiểm soát của ô tô, ví dụ: 30A - 6714; 80B -014.68,…

***Dòng số 2 (Loại xe):*** ghi cụ thể loại xe là xe ô tô phục vụ chức danh; xe ô tô phục vụ công tác chung; xe ô tô chuyên dùng

***Dòng số 3 (Nguyên giá, đơn vị tính: ngàn đồng):*** là nguyên giá ghi sổ kế toán của tài sản, chia cụ thể nguồn vốn hình thành tài sản do ngân sách nhà nước hay nguồn khác

***Dòng số 4 (Giá trị còn lại, đơn vị tính : ngàn đồng):*** là giá trị còn lại trên sổ kế toán của tài sản, tính đến thời điểm kê khai đăng ký

***Dòng số 5 (Số chỗ ngồi, tải trọng):*** ghi cụ thể số chỗ ngồi của xe ô tô phục vụ chức danh, xe ô tô phục vụ công tác chung hoặc tải trọng của xe ô tô chuyên dùng (nếu có)

***Dòng số 6 (Hiện trạng sử dụng):*** là hiện trạng đang sử dụng của tài sản theo từng mục đích:

+ Quản lý nhà nước: nếu tài sản của cơ quan nhà nước, tổ chức

+ Hoạt động sự nghiệp kinh doanh: nếu tài sản được sử dụng vào mục đích sản xuất, kinh doanh dịch vụ, cho thuê, liên doanh, liên kết của đơn vị sự nghiệp; hoạt động sự nghiệp không kinh doanh: nếu tài sản được sử dụng cho các hoạt động cung cấp dịch vụ công của đơn vị sự nghiệp

***Dòng số 7 (Thời gian sử dụng được đánh giá lại - theo năm):*** khi tài sản có sự biến động về Nguyên giá (tăng do sửa chữa lớn, giảm do đánh giá lại,...) thì phải xác định lại thời gian sử dụng còn lại của tài sản theo quy định tại Quyết định số 32/2008/QĐ-BTC ngày 29/5/2008 của Bộ Tài chính

***Dòng số 8 (Thông tin khác):*** ghi những thông tin thay đổi khác ngoài các thông tin trên

|  |  |
| --- | --- |
| **Bộ, tỉnh**:............................................................................  **Đơn vị chủ quản**:……………………………………….  **Đơn vị sử dụng tài sản**:………………………………...  **Mã đơn vị:**.......................................................................  **Loại hình đơn vị**:............................................................. | **Mẫu số 04d-ĐK/TSNN**  (Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2012/TT-BTC ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính) |

**BÁO CÁO KÊ KHAI  
THAY ĐỔI THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN KHÁC CÓ NGUYÊN GIÁ TỪ 500 TRIỆU ĐỒNG TRỞ LÊN**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | CHỈ TIÊU | THÔNG TIN ĐÃ KÊ KHAI | THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI | NGÀY THÁNG THAY ĐỔI | LÝ DO THAY ĐỔI |
|
|  | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* |
| 1 | Tên tài sản |  |  |  |  |
| 2 | Loại tài sản (Máy móc, trang thiết bị tin học, điện tử; y tế; giáo dục - đào tạo; thể dục - thể thao; thí nghiệm, nghiên cứu khoa học; phương tiện vận tải đường thủy; tài sản vô hình; công trình vật kiến trúc; tài sản khác) |  |  |  |  |
| 3 | Nguyên giá (ngàn đồng) |  |  |  |  |
|  | + Nguồn ngân sách |  |  |  |  |
|  | + Nguồn khác |  |  |  |  |
| 4 | Giá trị còn lại (ngàn đồng) |  |  |  |  |
| 5 | Thông số kỹ thuật |  |  |  |  |
| 6 | Hiện trạng sử dụng: |  |  |  |  |
|  | + Quản lý nhà nước |  |  |  |  |
|  | + Hoạt động sự nghiệp (Kinh doanh/ Không kinh doanh) |  |  |  |  |
| 7 | Thời gian sử dụng được đánh giá lại (năm) |  |  |  |  |
| 8 | Thông tin khác |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI LẬP BIỂU**  *(Ký, họ tên)* | *............, ngày..... tháng..... năm ......*  **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ**  (*Ký, họ tên và đóng dấu*) |

**HƯỚNG DẪN LẬP BIỂU SỐ 04d-ĐK/TSNN**

***Cột số 1 (Chỉ tiêu):*** Là các thông tin về tài sản của đơn vị khi thay đổi phải báo cáo kê khai. Nếu thay đổi chỉ tiêu nào thì ghi vào dòng chỉ tiêu đó. Các chỉ tiêu không thay đổi thì bỏ trống

***Cột số 2 (Thông tin đã kê khai):*** là thông tin cũ về tài sản của đơn vị, đã kê khai trong CSDL quốc gia về tài sản nhà nước

***Cột số 3 (Thông tin đề nghị thay đổi):*** là thông tin mới về tài sản của đơn vị, thay đổi so với thông tin cũ, cần điều chỉnh trong CSDL

***Cột số 4 (Ngày tháng thay đổi):*** là ngày/tháng/năm thay đổi thông tin

***Cột số 5 (Lý do thay đổi):*** ghi lý do về việc thay đổi thông tin của tài sản, nêu rõ số hiệu, ngày tháng năm và trích yếu văn bản của cấp có thẩm quyền về việc thay đổi thông tin, nếu có. Ví dụ: tăng nguyên giá của máy siêu âm do sửa chữa lớn, giảm nguyên giá do đánh giá lại của máy chủ...

***Dòng số 1 (Tên tài sản)***: ghi đầy đủ tên thường gọi của tài sản, ví dụ: Máy chụp X-Quang; Máy nội soi ổ bụng,….

***Dòng số 2 (Loại tài sản):*** ghi cụ thể loại tài sản chi tiết (Máy móc, trang thiết bị tin học, điện tử; y tế; giáo dục - đào tạo; thể dục - thể thao; thí nghiệm, nghiên cứu khoa học; phương tiện vận tải đường thủy; tài sản vô hình; công trình vật kiến trúc; tài sản khác)

***Dòng số 3 (Nguyên giá, đơn vị tín: ngàn đồng):*** là nguyên giá ghi sổ kế toán của tài sản, chia cụ thể nguồn vốn hình thành tài sản do ngân sách nhà nước cấp hay nguồn khác

***Dòng số 4 (Giá trị còn lại, đơn vị tính: ngàn đồng):*** là giá trị còn lại trên sổ kế toán của tài sản, tính đến thời điểm kê khai đăng ký

***Dòng số 5 (Thông số kỹ thuật):*** ghi cụ thể thông số kỹ thuật của tài sản cần thay đổi (nếu có).

***Dòng số 6 (Hiện trạng sử dụng):*** là hiện trạng đang sử dụng của tài sản theo từng mục đích:

+ Quản lý nhà nước: nếu tài sản của cơ quan nhà nước, tổ chức

+ Hoạt động sự nghiệp kinh doanh: nếu tài sản được sử dụng vào mục đích sản xuất, kinh doanh dịch vụ, cho thuê, liên doanh, liên kết của đơn vị sự nghiệp; hoạt động sự nghiệp không kinh doanh: nếu tài sản được sử dụng cho các hoạt động cung cấp dịch vụ công của đơn vị sự nghiệp

***Dòng số 7 (Thời gian sử dụng được đánh giá lại - theo năm):*** khi tài sản có sự biến động về Nguyên giá (tăng do sửa chữa lớn, giảm do đánh giá lại,...) thì phải xác định lại thời gian sử dụng còn lại của tài sản theo quy định tại Quyết định số 32/2008/QĐ-BTC ngày 29/5/2008 của Bộ Tài chính

***Dòng số 8 (Thông tin khác):*** ghi những thông tin thay đổi khác ngoài các thông tin trên

|  |  |
| --- | --- |
| **Bộ, tỉnh**:............................................................................  **Đơn vị chủ quản**:……………………………………….  **Đơn vị sử dụng tài sản**:………………………………...  **Mã đơn vị:**.......................................................................  **Loại hình đơn vị**:............................................................. | **Mẫu số 04đ-ĐK/TSNN**  (Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2012/TT-BTC ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính) |

**BÁO CÁO KÊ KHAI  
XÓA THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN TRONG CƠ SỞ DỮ LIỆU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | MÃ TÀI SẢN | TÊN TÀI SẢN | NGÀY THÁNG THAY ĐỔI | LÝ DO THAY ĐỔI |
|
|  | *1* | *2* | *3* | *4* |
| 1 |  | Ví dụ: Đất trụ sở Phòng Tài chính Kế hoạch quận Ba Đình |  |  |
| 2 |  | Ví dụ: Nhà làm việc A |  |  |
| 3 |  | Ví dụ: Ô tô Biển kiểm soát 30A- 9999 |  |  |
| 4 |  | Ví dụ: Máy nội soi |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI LẬP BIỂU**  *(Ký, họ tên)* | *............, ngày..... tháng..... năm ......*  **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ**  (*Ký, họ tên và đóng dấu*) |

**HƯỚNG DẪN LẬP BIỂU SỐ 04đ-ĐK/TSNN**

***Cột số 1 (Mã tài sản):*** là ký hiệu, mã số của tài sản đã đăng ký trong CSDL quốc gia về tài sản nhà nước

***Cột số 2 (Tên tài sản):*** là tên thường gọi của tài sản cần xóa thông tin, ví dụ: Nhà A, Xe truyền trình lưu động,…

***Cột số 3 (Ngày tháng thay đổi):*** là ngày/tháng/năm xóa thông tin

***Cột số 4 (Lý do thay đổi):*** ghi lý do về việc xóa thông tin về tài sản của đơn vị (do bị điều chuyển, phá dỡ, bán, thanh lý, bị thu hồi, tiêu hủy,..và số hiệu, ngày tháng năm và trích yếu văn bản của cấp có thẩm quyền về việc thay đổi thông tin).